

Bản án số: **371/2025/HC-ST**

Ngày: 22/8/2025

*Về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Ngọc Thắng
Ông Nguyễn Văn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Đăng An** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Trần Chí Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2025/TLST-HC ngày 03/01/2025 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HC ngày 09/06/2025, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 170/2025/TB-TA ngày 30/06/2025, Thông báo về việc mở phiên tòa số 886/2025/TB-TA ngày 04/08/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Nguyễn Trọng H**, sinh năm 197X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, (Nay là phường H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: **Bà Đỗ Thị H**, sinh năm 197X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, (Nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1159, quyền số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/10/2024); (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Đặng Văn S, Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B – Văn phòng luật sư Đ và Cộng sự. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận H, TP Hà Nội

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H:
Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phố C, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 23/7/2025). (Có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường L: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phố C, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 23/7/2025). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H:

- **Bà Đỗ Thị H**, sinh năm 197X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

- **Anh Nguyễn Trọng N**, sinh năm 200X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

- **Chị Nguyễn Đỗ Bảo A**, sinh năm 201X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, (Nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Bà H có mặt, anh N, chị A có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

I. Về nguồn gốc, quá trình mua bán nhà đất của gia đình ông Nguyễn Trọng H, các giấy tờ liên quan như sau:

Ngày 03/10/2001 gia đình bà Nguyễn Thị T địa chỉ tại thị xã H, Hà Tây (nay là phường L, quận H, Hà Nội) có tổng diện tích đất là 1143,9m² thuộc thửa số 05 đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị Minh C, trú tại phố B, phường Q, quận H với diện tích đất là 65,92m² trong 1143,9m² thuộc thửa số 05, phần đất lưu không tiếp giáp với bờ sông La Khê bà C được toàn quyền sử dụng, việc chuyển nhượng có lập văn bản viết tay và có người làm chứng là: ông Hoàng Văn K và ông Nguyễn Văn D hiện vẫn đang sinh sống tại Phường L.

Ngày 13/03/2003 bà Trần Thị Minh C có giấy bán lại mảnh đất tại phường L (nằm trên mảnh đất thửa số 5 trước đây bà C mua của bà T) cho các ông bà sau:

1. Ông Vũ Văn T - Diện tích: 22m²

2. Ông Phạm Anh T, vợ là bà Nguyễn Thị N – Diện tích: 22m²

3. Ông Phạm Mạnh T - Diện tích: 22m²

Về phần đất lưu không tiếp giáp với bờ sông La Khê, các bên mua được toàn quyền sử dụng.

Năm 2004 ông Phạm Anh T bán lại cho ông Vũ Văn T 4m² đất từ diện tích mua của bà C, tổng diện tích của ông T có là 26m².

Ngày 16/05/2004 ông Vũ Văn T đã bán cho ông Nguyễn Trọng H tổng diện tích là 15m² (trong đó 11m² của ông T mua của bà C và 4m² mua thêm của ông Phạm Anh T có vợ là bà Nguyễn Thị N).

Khi ông H nhận chuyển nhượng diện tích đất của ông Vũ Văn T thì đã có sẵn nhà để ở, gia đình ông H đã sử dụng ổn định trên phần nhà đất mua của ông T từ đó đến nay không có tranh chấp với ai cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước theo quy định của pháp luật. Hiện toàn bộ những người liên quan đến quá trình mua bán đất nêu trên là bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị Minh C, ông Vũ Văn T và những người làm chứng đều đang còn sinh sống trên địa bàn phường L và quận H.

Phần đất lưu không tiếp giáp với bờ sông khi mua từ chủ cũ đã có, gia đình ông H có toàn quyền sử dụng với diện tích lưu không là 16,3m²;

Tổng diện tích gia đình ông H quản lý và sử dụng là 31,3m² (trong đó bao gồm cả 16,3m² đất lưu không tiếp giáp bờ sông La Khê).

II. Các giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất của hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đã sử dụng đất do nhận chuyển nhượng từ ngày 16/5/2004 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất:

(1)- Giấy chuyển nhượng đất viết tay đề ngày 03/10/2001 nội dung bà Nguyễn Thị T tổ 4 thôn L – Xã V chuyển nhượng cho bà Trần Thị Minh C, trú tại phố B, phường Q, quận H với diện tích là 65,92m² trong 1143,9m² thuộc thửa số 05 và phần đất lưu không tiếp giáp với bờ sông chủ mới toàn quyền sử dụng (có người làm chứng là: ông Hoàng Văn K, và ông Nguyễn Văn D) (bản photo, bản gốc Bà N nộp cho UBND quận H hiện giữ).

(2)- Giấy giao kèo mua bán đất viết tay đề ngày 13/5/2003 có nội dung bà Trần Thị Minh C sau khi nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị T bán đất cho 3 ông là Vũ Văn T - trú tại đội 2 La Khê; ông Phạm Anh T; ông Phạm Mạnh T với nội dung bà Trần Thị Minh C bán lại mảnh đất tại đội 4 thôn L (nằm trên mảnh đất thửa số 5 trước đây bà C mua của bà T) với tổng diện tích là 66m² đất ở và phần đất lưu không phía bờ sông các bên mua toàn quyền sử dụng. (bản photo, Bà N nộp bản gốc UBND quận H hiện giữ).

(3)- Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở viết tay đề ngày 16/5/2004 nội dung ông Vũ Văn T sau khi nhận chuyển nhượng từ bà C, ông T đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng H 1/2 diện tích nhà đất. Ngày 22/12/2004 ông Vũ Văn T đã bán diện tích còn lại cho ông Nguyễn Hữu T. (bản photo có đối chiếu bản gốc).

(4)- Vi bằng số 932/2024/VB-TPLTĐ lập ngày 01/11/2024 ghi nhận sự kiện, hành vi giữa ông Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Văn T cam kết và xác nhận nguồn gốc đất, việc nộp thuế đất. (bản sao chứng thực).

(5)- Vi bằng số 924/2024/VB-TPLTĐ lập ngày 01/11/2024 ghi nhận sự kiện, hành vi giữa ông Nguyễn Trọng H và ông Ngô Duy T trình bày về việc quản lý đăng ký tạm trú của ông H. (bản sao chứng thực).

Năm 2018, thực hiện Thông báo số 647/TB-UBND ngày 09/10/2018 của UBND quận H về thu hồi đất để thực hiện dự án cải thiện hệ thống tiêu nước phía tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H, thì toàn bộ diện tích đất của gia đình ông H nằm trong chỉ giới GPMB của dự án.

III. Quá trình thực hiện GPMB gia đình ông H đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về kê khai thực hiện GPMB, về nguồn gốc và thời gian sử dụng theo Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L thể hiện:

- Diện tích 29.5m² đất hộ gia đình đang sử dụng bị thu hồi vào dự án, gồm:
 - + Diện tích 13,2m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở. Căn cứ Điều 75 Luật đất đai năm

2013; Điều 6, Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, được bồi thường về đất ở. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 6, Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là Trường hợp đất có nhà ở thì người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở đang sử dụng trong hạn mức công nhận đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

+ Diện tích 16,3m² đất gia đình sử dụng lấn ra hành lang kênh La Khê. Căn cứ điều 82 Luật đất đai năm 2013, không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Diện tích đất sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 1,8 m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1.154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở, không đảm bảo quy hoạch đề nghị thu hồi nốt.

Gia đình ông H có 04 khẩu gồm 2 vợ chồng và 2 con (Nguyễn Trọng H, Đỗ Thị H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đỗ Bảo A) ăn ở sinh hoạt ổn định hơn 20 năm nay tại địa chỉ có đất bị thu hồi và hiện không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường L.

IV. Quá trình hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H quản lý và sử dụng, ăn ở sinh hoạt tại thửa đất từ ngày 16/5/2004 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất:

Sau khi gia đình ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất và nhà của ông T, gia đình ông H đã ăn ở sinh hoạt ổn định từ đó cho đến nay cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, từ năm 2001 đến năm 2011, do diện tích đất các bên mua bán chuyển nhượng là giấy viết tay và chưa làm thủ tục cấp sổ đỏ và tách riêng nên bà Nguyễn Thị T đã đại diện những người sử dụng đất để nộp tiền thuế sử dụng đất cho nhà nước đối với toàn bộ phần diện tích đất 1143,9m² của bà Nguyễn Thị T, bao gồm cả phần diện tích đất đã chuyển nhượng (66m² đất nêu trên). Sau đó gia đình ông H đã hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T tiền thuế sử dụng đất tương ứng với phần diện tích đất của mỗi bên sử dụng trong tổng diện tích 66m² đất nêu trên.

Khi có luật thuế đất phi nông nghiệp năm 2012, gia đình ông H mới được tách riêng nộp thuế riêng theo quy định, đã được kê khai và trực tiếp nộp tiền thuế sử dụng đất cho nhà nước đối với phần diện tích đất 15m² tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội mà gia đình ông H đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Việc ăn ở ổn định tại đây đã được UBND phường, các hội nghị, các chủ đất trước đó, các lãnh đạo, công an xã ... thời kỳ gia đình ông H mua nhà đất và sinh sống tại địa chỉ đất bị thu hồi đều xác minh, xác nhận thể hiện nội dung gia đình ông Nguyễn Trọng H quản lý và sử dụng, ăn ở sinh hoạt tại thửa đất từ ngày 16/5/2004 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất.

V. Các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện và giấy tờ chứng minh quá trình hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H quản lý và sử dụng, ăn ở sinh hoạt tại thửa đất từ ngày 16/5/2004 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất:

(1)- Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/10/2023 của UBND phường L về việc xác minh và cung cấp hồ sơ của 04 hộ gia đình, cá nhân liên quan đến công tác

giải phóng mặt bằng dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H kết luận: “Qua quá trình kiểm tra, xác minh, các ông bà được lấy ý kiến đề thống nhất là 04 hộ gia đình, các nhân Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn D có mua phần đất trên và về sinh sống ăn ở thời điểm từ năm 2005 - 2007”. (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L);

(2)- Biên bản ngày 30/11/2020 của UBND phường L tổ chức họp hội nghị xác minh nguồn gốc sử dụng đất xây dựng công trình của các hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn D; các ông bà tham dự hội nghị đều thống nhất “nguồn gốc đất của 4 hộ gia đình đều mua lại của bà C, bà C mua lại của bà T, thời điểm xây nhà đều trước năm 2004 và các gia đình có sửa lại mái vào tháng 1/2006 riêng nhà anh D sửa mái vào năm 2007”. (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L)

(3)- Biên bản xác minh ngày 09/10/2023 của UBND phường L nội dung bà Nguyễn Thị T xác nhận: “Tôi có bán cho bà Trần Thị Minh C từ năm 2001. Sau đó bà C chuyển lại cho các hộ khác, hiện nay 04 hộ Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn D đang ở tại thửa đất trên.” (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L);

(4)- Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L đối với diện tích 29,5m² đất hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng bị thu hồi vào dự án thể hiện nội dung: “Diện tích 13,2m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1.154m², loại đất T55, thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1.143,9m², loại đất nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCNQSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T với diện tích 898,04m². Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993 không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở” (Văn bản này hiện đang lưu giữ tại UBND phường L và UBND quận H). (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L);

(5)- Biên bản làm việc ngày 12/10/2023 của UBND phường L về việc xác minh với ông Ngô Duy T nguyên trưởng công an xã V từ năm 2003-2008 liên quan đến việc đăng ký tạm trú, tạm vắng của 04 hộ gia đình, cá nhân là ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn D hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, Hà Nội. Ông Ngô Duy T xác nhận: “... thời điểm từ năm 2003 đến năm 2007 các hộ gia đình bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn D có đăng ký tạm trú tại thửa đất đang ở là đúng.” (bản sao có dấu đỏ của UBND phường L);

(6)- Biên bản làm việc ngày 16/10/2023 của UBND phường L về việc xác minh với ông Ngô Văn D nguyên là công an viên xã V giai đoạn từ 1995- 2008 phụ trách tại tổ dân phố 4 để xác minh 04 hộ gia đình, cá nhân là ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn D hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, Hà Nội. Ông Ngô Văn D xác nhận: “04 hộ gia đình ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn D theo tôi được biết thì các hộ trên ở trên thửa đất có nguồn gốc là mua của bà Nguyễn Thị T tổ dân phố 4. Thời điểm 04 hộ đăng ký tạm trú tại thửa đất trên khoảng từ năm 2003 đến 2007.

Tôi khẳng định các hộ dân có sinh sống và tạm trú tại thời điểm nêu trên là đúng.” (bản sao có dấu đỏ của UBND phường L);

(7)- Biên bản làm việc ngày 16/10/2023 của UBND phường L xác minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở của bà Trần Thị Minh C liên quan đến việc bà C có giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, Hà Nội ngày 13/5/2003 cho ông Vũ Văn T và ông Phạm Mạnh T và ông Phạm Anh T với diện tích là 66,0m² có nguồn gốc mua của bà Nguyễn Thị T tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, Hà Nội năm 2001. Bà Trần Thị Minh C và con trai là Nguyễn Thanh S xác nhận: “Ngày 13/5/2003 chúng tôi có chuyển nhượng phần diện tích đất và căn nhà trên đất là 66,0m² cho ông Vũ Văn T, ông Phạm Minh T, ông Phạm Anh T là đúng, Phần diện tích đất trên tôi có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị T năm 2001”. (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L);

(8)- Biên bản ngày 12/10/2023 của UBND phường L lấy ý kiến các đồng chí lãnh đạo xã V qua các thời kỳ, các đoàn thể chính trị và cộng đồng dân cư để xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, nhà ở đất ở khác phục vụ công tác GPMB dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) có các nội dung sau: (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L)

+ Ông Lê Xuân T (con trai bà T) xác nhận: “Tôi thay mặt bà T đứng lên làm thủ tục viết tay bán cho bà C từ năm 2001; sau quá trình làm nhà ở (diện tích 60m²) một thời gian sau bán lại cho 4 hộ” (gồm Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng H).

+ Ông Nguyễn Trần T hàng xóm nhà ông H tại tổ dân phố 4 xác nhận: “Nhà anh H mua đất khoảng thời gian cuối năm 2004; Sau đó anh H về sinh sống tại thửa đất trên và lấy vợ khoảng năm 2005, khi tổ chức đám cưới có nhờ sân nhà tôi để tổ chức”. Nhà anh T đã có nhà xây dựng từ trước, cả 03 hộ anh T, anh H và anh T (vợ là chị N) về sinh sống ở đây từ năm 2005- 2006”.

+ Ông Nguyễn Minh C Tổ trưởng TDP4 (nguyên lãnh đạo HTX NN L và công an xã V) xác nhận: “Năm 2005 tổ chức đi thống kê, kiểm tra việc người dân sử dụng điện, nước đã có hộ gia đình bà N, anh T, anh H sinh sống tại khu vực trên”.

(9)- Công văn số 18/UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn N, Nghệ An cung cấp ngày 16/11/2004 trong tờ khai đăng ký kết hôn do ông Nguyễn Trọng H kê khai có thể hiện ông Nguyễn Trọng H là có nơi thường trú/tạm trú: Đội 4, L, thị xã H, Hà Tây (nay là Hà Nội) là đúng. (bản sao chứng thực);

(10)- Biên bản làm việc ngày 01/04/2024 giữa Lãnh đạo, công chức của UBND phường L và lãnh đạo ban ngành của UBND thị trấn N xác minh các giấy tờ liên quan đến việc khai báo tạm vắng tại địa phương là đúng. (Bản pho to, bản gốc lưu tại UBND phường L);

(11)- Giấy khai sinh con của vợ chồng ông H là cháu Nguyễn Trọng N ngày 28/9/2005 của UBND xã L, huyện U, Hà Tây có nội dung về Cha là Nguyễn Trọng H; Thường trú/ tạm trú: L, H, Hà Tây (nay là Hà Nội). (bản sao chứng thực);

(12)- Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/10/2023 của UBND phường L đã tổ chức xác minh và cung cấp bổ sung hồ sơ của 04 hộ gia đình, trong đó có nội dung: (bản sao có đóng dấu đỏ của UBND phường L)

“- Ngày 12/10/2023, UBND phường tổ chức hội nghị lấy ý kiến của đồng chí nguyên lãnh đạo xã V qua các thời kỳ, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và cộng

đồng dân cư, để xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của 04 hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Hữu T; để phục vụ công tác GPMB dự án cải thiện hệ thống tiêu thoát nước phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H, TP Hà Nội; tại hội nghị các ông (bà) được mời tham dự có ý kiến xác nhận là thửa đất 04 hộ gia đình nêu trên sử dụng đã qua nhiều chủ, nguồn gốc thửa đất là của bà Nguyễn Thị T bán; 04 hộ gia đình đã xây dựng nhà ở và sinh sống từ năm 2004 đến 2007 là đúng (có biên bản hội nghị kèm theo)

...Quá trình kiểm tra, xác minh các ông bà được lấy ý kiến đều thống nhất là 04 hộ gia đình, cá nhân Nguyễn Thị N; Nguyễn Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Hữu T có mua phần đất trên và sinh sống thời điểm từ năm 2005–2007.”

(13)- Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ Nguyễn Văn T của Bộ lao động thương binh và xã hội (bản sao chứng thực);

(14)- Giấy xác nhận ngày 01/4/2011 của UBND xã V, huyện N, Nghệ An nội dung ông Nguyễn Trọng H là con của liệt sỹ Nguyễn Văn T (bản sao chứng thực);

(15)- Giấy xác nhận của UBND thị trấn N ngày 07/03/2024 về việc xin khai báo tạm vắng cho ông H (bản sao có chứng thực);

(16)- Tờ khai đăng kí kết hôn của UBND xã V (nay là UBND Thị trấn N) gửi cho UBND xã L ngày 11/11/2004 trên tờ khai thể hiện rõ nơi thường trú, tạm trú của ông Nguyễn Trọng H là Đội 4, L, Thị xã H, Hà Tây Nay là TDP4, Phường L, quận H, Hà Nội (bản sao có chứng thực);

(17)- Đăng ký kết hôn của vợ chồng ông Nguyễn Trọng H và bà Đỗ Thị H (bản sao chứng thực);

(18)- Căn cước công dân của Nguyễn Trọng H, Đỗ Thị H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đỗ Bảo A (bản sao chứng thực);

(19)- Sổ hộ khẩu của gia đình ông Nguyễn Trọng H (bản sao chứng thực);

(20)- Giấy khai sinh của Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đỗ Bảo A (bản sao);

(21)- Thông báo số 647/TB-UBND Quận H ngày 09/10/2018 thu hồi 27m² đất (bản sao chứng thực);

(22)- Thông báo số 195/TB-UBND Phường L ngày 09/12/2019 điều tra, khảo sát, đo đạc, Kiểm đếm diện tích đất, công trình, tài sản trên đất. ..(bản sao chứng thực); (23)- Biên bản kiểm đếm ngày 19/12/2019 (bản sao chứng thực),

(24)- Quyết định số 7311/QĐ-UBND quận H ngày 21/12/2023 thu hồi 29,5m² đất (bản sao chứng thực);

(25)- Thông báo số 2268/TB-UBND quận H ngày 05/07/2023 V/v xử lý đối phần diện tích còn lại 1.88m² (bản sao chứng thực);

(26)- Quyết định số 3621/QĐ-UBND quận H phê duyệt quy chế bốc thăm vị trí đất Tái định cư (trong ds đính kèm có 4 hộ gia đình trong đó có hộ gđ ông Nguyễn Trọng H) (bản pho to, bản gốc lưu tại UBND quận H);

(27)- Dự thảo phương án chi tiết bồi thường (bản pho to, bản gốc lưu tại UBND quận H);

(28)- Quyết định số 7315/QĐ-UBND quận H ngày 21/12/2023 không đền bù và bồi thường tái định cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H (bản chứng thực);

(29)- Quyết định số 1104/QĐ- UBND quận H ngày 06/4/2024 về việc cưỡng chế. (bản sao chứng thực);

Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật tại Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội thì hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đủ điều kiện được bồi thường về đất đối với diện tích đất 15m² và đủ điều kiện được cấp đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2023 hộ ông H có nhận được Quyết định 3621/QĐ-UBND của UBND Quận H về việc phê duyệt Quy chế bốc thăm vị trí đất tái định cư tại khu B đất dịch vụ phường Y, quận H, trong đó có danh sách tên 4 hộ gia đình có chung nguồn gốc đất và thời gian sử dụng gồm hộ ông Nguyễn Văn D, hộ ông Nguyễn Hữu T, hộ ông Nguyễn Trọng H và hộ bà Nguyễn Thị N, mỗi hộ được tái định cư 30m² đất tái định cư.

Tuy nhiên, sau đó UBND quận H chỉ quyết định cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị N được bốc thăm bố trí đất tái định cư; 03 hộ gia đình còn lại cùng có nguồn gốc đất như hộ gia đình bà N nhưng không được bố trí đất tái định cư gồm hộ ông Nguyễn Văn D, hộ ông Nguyễn Hữu T và hộ ông Nguyễn Trọng H.

Sau đó UBND quận H không có quyết định thu hồi Quyết định 3621/QĐ-UBND ngày 19/8/2023 của UBND Quận H.

Ngày 21/12/2023 gia đình ông H lại nhận được Quyết định số: 7315/QĐ-UBND của UBND quận H về việc: phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất và thu hồi 29.5m² đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H tại địa chỉ: Tổ dân phố số 4, Phường L, quận H để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H thì gia đình ông H lại chỉ được đền bù, hỗ trợ về tài sản trên đất mà không được đền bù về đất, không được tái định cư với lý do: “Diện tích đất bị thu hồi 29,5m², diện tích đất còn lại là 1,8m²; diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở là 13,2m²; hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H ăn ở tại địa chỉ GPMB, trên địa bàn phường L, ông H không còn nhà ở, đất ở nào khác. Tuy nhiên do diện tích đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất ở theo Khoản 54 Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 7, Quyết định số 10/2017/QĐ- UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, không được bố trí tái định cư”.

Việc gia đình ông H cùng các gia đình ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị N mua đất của bà C, đã ăn ở ổn định trên 20 năm nay, việc ăn ở ổn định tại địa chỉ có đất bị thu hồi được toàn thể nhân dân, cán bộ tổ dân phố đều biết chứng kiến và xác nhận, chính quyền địa phương cũng đã tổ chức xác minh qua các cá nhân, tổ chức liên quan nhưng lại không thừa nhận và yêu cầu gia đình ông H cùng các gia đình khác phải tự chứng minh bằng văn bản pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mặc dù trên thực tế khi các hộ gia đình sinh sống ăn ở sinh hoạt tại đây đều thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng nhưng chính quyền chỉ lập sổ theo dõi và bàn giao cho người sau mà không cấp hay giao cho các hộ gia đình bất kỳ văn bản nào. Trong 04 hộ gia đình cùng về sinh sống ăn ở một thời điểm, tuy nhiên đến nay chỉ có duy nhất gia đình bà Nguyễn Thị N được áp dụng chính sách đền bù, hỗ trợ, bố trí tái định cư bằng đất đúng quy định pháp luật.

Thời gian qua gia đình ông H và các gia đình khác đã có rất nhiều đơn thư gửi đến UBND quận H nhưng đều không được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, nhưng ngày 06/04/2024 Chủ tịch UBND quận H tiếp tục ban hành Quyết định số 1104/QĐ-UBND v/v Cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trọng H tại phường L là trái quy định của pháp luật.

Việc UBND quận H ban hành Quyết định số 7315/ QĐ-UBND ngày 21/12/2023 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Trọng H địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường L, quận H thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H; Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/04/2024 v/v Cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông (bà) Nguyễn Trọng H tại phường L là trái quy định pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông H được pháp luật bảo vệ.

VI. Về hoàn cảnh gia đình ông H như sau: Bố ông H là Liệt sỹ ông Nguyễn Văn T đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (có Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ của Bộ lao động thương binh và xã hội, Giấy xác nhận ngày 1/4/2011 của UBND xã V, huyện N, Nghệ An); ông Nguyễn Trọng H là con liệt sỹ; gia đình ông H (gồm 4 người) là gia đình chính sách được Đảng, Nhà nước với chính sách “Uống nước nhớ nguồn - Đền ơn đáp nghĩa” luôn được quan tâm, đền đáp nhưng khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông H không hiểu vì lý do gì UBND quận H, Chủ tịch UBND quận H đã áp đặt ý chí nhận định chủ quan, áp dụng pháp luật tùy tiện, ban hành các Quyết định phê duyệt phương án, cưỡng chế thu hồi đất với gia đình ông H không đúng pháp luật và cho rằng gia đình ông H không đủ điều kiện bố trí tái định cư về đất, không bố trí tái định cư đất ở cho gia đình ông H theo quy định pháp luật; đây cả 4 người trong gia đình là con cháu liệt sỹ ra ngoài đường, không nhà cửa, sống cảnh màn trời chiếu đất không có nơi thờ cúng hương khói cho bố là liệt sỹ, là người có công với cách mạng với tổ quốc; là người đã hy sinh xương máu vì tự do, độc lập của dân tộc.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Trọng H địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường L, quận H thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 1104/QĐ - UBND ngày 06/04/2024 của Chủ tịch UBND quận H v/v Cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông (bà) Nguyễn Trọng H tại phường L.

3. Buộc UBND quận H, Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ và bố trí tái định cư bằng đất cho gia đình ông Nguyễn Trọng H, Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Trọng H bị thu hồi nằm trong dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường L, quận H.

Tại văn bản số 107/BC-UBND ngày 21/02/2025, người bị kiện – Chủ tịch và UBND quận H có ý kiến:

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Ngày 13/12/2022, UBND phường L có Giấy xác nhận có nội dung:

Tổng diện tích đang sử dụng: 31,3m²

Diện tích đất bị thu hồi: 29,5m²

Diện tích đất sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 1,8m²

- Diện tích 13.2m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1.154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1.143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898.04m² được UBND quận H đã cấp GCNQSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T với diện tích 898,04m². Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở. Tuy nhiên theo hồ sơ gia đình cung cấp và hồ sơ UBND phường quản lý: Bản đồ năm 1985 thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, diện tích 1154m², loại đất T55 đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Xuân T (chồng bà T).

+ Bản đồ năm 1998, thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, diện tích 1143,9m², loại đất ở, đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Thị T, ngày 29/7/2013 UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T với diện 898,04m².

+ Biên lai thu thuế nhà đất năm 2009 và 2011 đứng tên Nguyễn Thị T, diện tích 1.070,9m².

+ Tại Biên bản khảo sát xác định vị trí, diện tích lô đất xin lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại đội 4, xã V - thành phố H ngày 15/9/2007 nội dung thể hiện “Bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng ông Ứng Văn D - vợ Vũ Thị V diện tích 50m² vị trí được thể hiện: Phía Đông tiếp giáp phần còn lại của bà T chiều dài 3,3m²; Phía Tây tiếp giáp đường đi của gia đình bà T chiều dài 3,3m²; Phía Nam tiếp giáp phần còn lại của bà T chiều dài 15,15m²; Phía Bắc tiếp giáp phần còn lại của bà T chiều dài 15,15m²; Phần diện tích còn lại bà T chưa được kiểm đếm.

+ Tại Biên bản ngày 22/5/2008 về việc kiểm đếm xác định số lượng đất đai, công trình vật kiến trúc, cây hoa màu, nằm trong quy hoạch GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển phía Bắc, địa bàn phường L, thành phố H chủ sử dụng Nguyễn Thị T, tổng diện tích đang sử dụng thửa 76, tờ bản đồ 04, diện tích 1.111,0m² diện tích vào quy hoạch 21,3m², diện tích còn lại 1.089,7m².

+ Ngày 19/12/2008, UBND phường L có xác nhận về loại đất, nguồn gốc và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển phía Bắc, địa bàn phường L, thành phố H chủ sử dụng Nguyễn Thị T, tổng diện tích đang sử dụng thửa 76, tờ bản đồ 04, diện tích 1.111,0m² diện tích vào quy hoạch 21,3m², diện tích còn lại 1.089,7m².

+ Ngày 31/12/2008, UBND thành phố H (nay là UBND quận H) ban hành Quyết định số 3399/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển phía Bắc, địa bàn phường L, thành phố H. Trong đó có nội dung thể hiện diện tích còn lại của hộ bà Nguyễn Thị T nằm ngoài quy hoạch là 1.089,7m².

- Diện tích 16,3m² đất gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng lấn ra hành lang kênh La Khê,

- Diện tích đất còn lại không nằm vào quy hoạch dự án là 1,8m².

Như vậy:

Diện tích hiện trạng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T theo bản đồ năm 1998 thể hiện diện tích 1.143,9m² bà Nguyễn Thị T bán cho bà V tại Biên bản khảo sát xác định vị trí, diện tích lô đất xin lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại đội 4 xã V - Thành phố H ngày 15/9/2007 là 50m², diện tích còn lại bà T là: 1.093,9m², biên lai thu thuế nhà đất năm 2003 đến 2011 đứng tên Nguyễn Thị T, diện tích 1070,9m².

Các giấy tờ liên quan đến công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển phía Bắc năm 2008 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị T diện tích nằm ngoài quy hoạch là 1.089,7m².

2. Phương án bồi thường và tái định cư:

Ngày 21/12/2023, UBND quận H ban hành các Quyết định số 7311/QĐ-UBND về việc thu hồi 29,5m² đất do hộ ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; số 7315/QĐ-UBND cùng về việc phê duyệt phương án BTHT và TĐC để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), đối với hộ ông Nguyễn Trọng H, tổng số tiền BTHT được nhận là 98.932.597 đồng. Trong đó:

- Về đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng đất mua của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T sau thời điểm ngày 01/01/2008 và sử dụng đất lấn chiếm. Căn cứ điều 82 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, không đủ điều kiện cấp giấy quyền sử dụng đất, không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội: “Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Trường hợp có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi.”.

Căn cứ Điều 5. Quyết định số 10/2017 của UBND thành phố Hà Nội, ông Nguyễn Trọng H không được bồi thường về đất nên không được xem xét để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi (cụ thể là đất ở).

- Về tái định cư: Diện tích đất bị thu hồi 29,5m², diện tích đất còn lại là 1,8m²; diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở là 13,2m²; hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H ăn ở tại địa chỉ GPMB, trên địa bàn phường L, ông H không còn nhà ở, đất ở nào khác. Tuy nhiên do diện tích đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất ở theo Khoản 54 Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 7, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, không được bố trí tái định cư.

- Về công trình, vật kiến trúc: Đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng không có giấy tờ hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP; Không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cấp có thẩm quyền. Áp dụng Điều 14, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

- Số tiền BTHT về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi là: 91.172.597 đồng.
- Tình trạng ăn ở: Hộ gia đình gồm 04 nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại đại chỉ thu hồi đất.
- + Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở: 5.760.000 đồng.
- + Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng là: 1.000.000 đồng (tạm tính bàn giao MB đúng ngày quy định).

Như vậy ngày 29/10/2022 UBND quận H ban hành Quyết định số 7311/QĐ-UBND; 7315/QĐ-UBND về việc thu hồi 29,5m; phê duyệt phương án BTHT và TĐC để thực hiện Dự Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía tây Hà Nội đối với ông Nguyễn Trọng H theo đơn giá của Sở Xây dựng, theo hệ số quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội là đúng quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 231/UBND-ĐCXĐ ngày 11/04/2025, người đại diện theo ủy quyền của UBND phường L có ý kiến:

- Ngày 06/3/2025, Chủ tịch UBND phường L có giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND cho Phó Chủ tịch UBND phường L tham gia tố tụng tại Tòa án.
- Do tính chất công việc nên đại diện UBND phường L không thể tham gia dự phiên tòa. Vì vậy, UBND phường xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.
- Về tài liệu chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án và không bổ sung ý kiến nào khác. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch và UBND phường H là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H và của UBND phường L có ý kiến:

- Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án hành chính theo quy định pháp luật.
- Tại bản tự khai của hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H trình bày:
- Đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện và bản tự khai của ông Nguyễn Trọng H. Tất cả những ý kiến của ông H cũng là ý kiến của hộ gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác.
- * Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về nguồn gốc nhà đất của hộ gia đình, xin bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Bổ sung yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi 29,5m² đất do hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng tại phường L, quận H để thực hiện dự án; Hủy Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Đề nghị Tòa án kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi nốt diện tích 1,8m² đất ở còn lại không đảm bảo quy hoạch để ban hành thông báo hợp khối của gia đình ông Nguyễn Trọng H và giải quyết chính sách đền bù, hỗ trợ và bố trí tái định cư bằng đất cho gia đình ông Nguyễn Trọng H theo quy định pháp luật.

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Huỷ Quyết định số 1104/QĐ - UBND ngày 06/04/2024 của Chủ tịch UBND quận H v/v Cường chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông gia đình ông Nguyễn Trọng H tại phường L; Buộc UBND quận H, Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ và bố trí tái định cư bằng đất cho gia đình ông Nguyễn Trọng H, Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Trọng H bị thu hồi.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện sau khi trình bày bản luận cứ đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu khởi kiện bổ sung của người khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về việc thụ lý, giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đối thoại, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên thời hạn xét xử chưa được đảm bảo theo quy định nhưng có lý do khách quan do vụ án có tính chất phức tạp, cần thu thập tài liệu chứng cứ. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng hành chính. Đại diện của người bị kiện, người liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được làm rõ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, yêu cầu huỷ Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất, huỷ Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Đây là các Quyết định hành chính có liên quan đến các Quyết định hành chính bị kiện nên đề nghị HĐXX chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện để giải quyết trong cùng vụ án hành chính.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H:

Huỷ một phần Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H (hủy về phần bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư);

Huỷ một phần Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Trọng H.

Buộc UBND phường H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và xem xét tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H.

Kiến nghị UBND phường H xem xét giải quyết đối với diện tích 1,8m² đất ở còn lại để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H theo quy định pháp luật.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/04/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất.

+ Án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

1. Về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất, hủy Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Đây là các Quyết định hành chính có liên quan đến các Quyết định hành chính bị kiện; Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với nội dung Hợp đồng ủy quyền của người khởi kiện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện để giải quyết trong cùng vụ án hành chính.

2. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H; Hủy Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/04/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất; Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Đây là các Quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước/người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

3. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 24/10/2024 ông Nguyễn Trọng H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các Quyết định hành chính nêu trên là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Khi xem xét Quyết định hành chính bị kiện, Hội đồng xét xử còn phải xem xét các Quyết định hành chính khác có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính.

4. Về việc xác định người tham gia tố tụng; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Về người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính do UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H ký ban hành, căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính, xác định Chủ tịch và UBND quận H là người bị kiện trong vụ án.

- Căn cứ: Khoản 3, 4 Điều 59 Luật tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội; Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Hội đồng xét xử xác định: Chủ tịch và UBND phường H, thành phố Hà Nội là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H, thành phố Hà Nội và UBND phường H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội, tham gia tố tụng trong vụ án hành chính này.

- Theo Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì quyền lợi được bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình; Theo Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L; Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định những người có tên trong hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: bà Đỗ Thị H, anh Nguyễn Trọng N, chị Nguyễn Đỗ Bảo A.

5. Về việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Người bị kiện, người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[III] Về nội dung vụ án: Xét các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan.

1. Về dự án:

Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án đầu tư công, Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

2. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất bị thu hồi:

Nguồn gốc diện tích 29,5m² đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H thuộc địa bàn phường L (nay là phường H), cụ thể:

- Tổng diện tích đất hộ gia đình đang sử dụng: 31,3m²
- Diện tích đất bị thu hồi 29,5m² tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 03 (theo bản đồ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và GPMB), địa chỉ: Số 61, Tổ dân phố 4, phường L.

- Diện tích đất sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 1,8m² (nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng).

2.1. Theo Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L thể hiện:

* Tổng diện tích đất hộ gia đình đang sử dụng: 31,3m²

Theo Hồ sơ lưu trữ tại UBND phường:

Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 03 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) của hộ ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng có nguồn gốc sử dụng đất như sau:

- Theo bản đồ và sổ mục kê năm 1985, thửa đất ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, diện tích 1154,0m², loại đất T55, đứng tên ông Ngô Xuân C.

- Theo bản đồ và sổ mục kê năm 1998, thửa đất ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, diện tích 1143,9m², loại đất ở, đứng tên bà Nguyễn Thị T (bà T là vợ ông C).

- Ngày 03/10/2001, bà Nguyễn Thị T ký giấy chuyển nhượng đất cho bà Trần Thị Minh C một phần thửa đất nêu trên có diện tích là 55,92m² và có chuyển nhượng thêm 10,0m² giáp vào mảnh đất cũ. (Giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Ngày 13/5/2003, bà Trần Thị Minh C và con trai là Nguyễn Thanh S viết giấy giao kèo mua bán đất cho bên mua gồm anh Vũ Văn T trú tại Đội 2, L; anh Phạm Anh T trú tại 223 phố B, phường Q; anh Phạm Mạnh T trú tại 223 phố B, phường Q với diện tích là 66,0m². (Giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Ngày 06/10/2003, bà Trần Thị Minh C có đơn xin xác nhận mốc giới cho các gia đình: ông Vũ Văn T; ông Phạm Anh T; ông Phạm Mạnh T.

- Ngày 20/01/2004, anh Phạm Anh T viết giấy bán đất cho anh T giáp đất của gia đình anh T với diện tích là 4,0m² (Giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Ngày 16/5/2004, ông Vũ Văn T vợ là Vũ Thị V chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng H diện tích 15m² (trong đó có 11m² mua của bà C và 4m² mua của ông T), (Giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Ngày 29/7/2013 UBND quận H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho bà Nguyễn Thị T, số BN 297025 tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, diện tích 898,04m², loại đất ở tại tổ dân phố 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

* Diện tích đất bị thu hồi 29,5m² tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 03 (bản đồ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và GPMB), địa chỉ: Số 61, Tổ dân phố 4, phường L, trong đó:

+ Diện tích 13,2m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở.

+ Diện tích 16,3m² đất gia đình sử dụng lấn chiếm ra đất giao thông, hành lang kênh La Khê, thời điểm tháng 1 năm 2004.

* Diện tích đất sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 1,8m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở, không đảm bảo quy hoạch để ban hành thông báo hợp khối.

2.2. Như vậy: Tổng diện tích đất 31,3m² hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng có nguồn gốc là đất ở của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T và đất lấn chiếm.

3. Xét Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất:

- Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H ban hành Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án đầu tư công, Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Để thực hiện dự án này, UBND quận H đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đã ban hành Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc thu hồi 29,5m² đất do hộ ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng tại phường L, quận H, thành phố Hà Nội, tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 03 theo trích đo bản đồ thu hồi đất thực hiện dự án là đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông Nguyễn Trọng H yêu cầu hủy Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất là không có căn cứ để chấp nhận.

4. Xét Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất:

4.1. Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H ban hành Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4.2. Về nội dung Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H (kèm theo phương án chi tiết) thể hiện:

* Về bồi thường, hỗ trợ về đất: Tổng diện tích đất hộ gia đình đang sử dụng: 31,3m²; Diện tích đất bị thu hồi: 29,5m²; Diện tích đất sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 1,8m², có nguồn gốc, thời gian sử dụng đất theo Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L cụ thể như đã nêu ở trên.

- Diện tích 29,5m² đất hộ gia đình đang sử dụng bị thu hồi vào dự án, gồm:

+ Đối với diện tích đất 13,2m²: Tại phần II. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ghi: Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng đất mua của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T sau thời điểm ngày 01/01/2008; Căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, không đủ điều kiện cấp giấy quyền sử dụng đất, không được bồi thường, hỗ trợ về đất. (Nhưng tại phần III. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lại ghi: Đối với diện tích đất 13,2m²: Đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở).

+ Đối với diện tích đất 16,3m²: Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng lấn ra đất hành lang kênh La Khê, thời điểm tháng 1 năm 2004. Căn cứ Điều 82 Luật đất đai năm 2013, không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

+ Diện tích đất ở còn lại: 1,8m².

* Về tái định cư: Diện tích đất bị thu hồi 29,5m²; diện tích đất còn lại là 1,8m²; diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở là 13,2m²; Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H ăn ở tại địa chỉ giải phóng mặt bằng, trên địa bàn phường L, hộ ông H không còn nhà ở, đất ở nào khác. Tuy nhiên do diện tích đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, không được bố trí tái định cư.

* Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi: Tổng số tiền là 92.172.597 đồng;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở là: 5.760.000 đồng; Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng là: 1.000.000 đồng (tạm tính bàn giao đúng ngày quy định); Tổng là: 6.700.000 đồng;

* Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ: 98.932.597 đồng.

Xét thấy:

Căn cứ: Giấy xác nhận ngày 13/12/2022 của UBND phường L về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H; Các giấy tờ mua bán chuyển nhượng đất; Vi bằng số 932/2024/VB-TPLTĐ lập ngày 01/11/2024; Vi bằng số 924/2024/VB-TPLTĐ lập ngày 01/11/2024; Các báo cáo; Các biên bản làm việc; Biên bản lấy ý kiến các đồng chí nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ, các tổ chức đoàn thể chính trị và cộng đồng dân cư để xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất; Các văn bản xác nhận, biên bản xác minh về tình trạng nhà ở, đất ở của UBND phường L đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H; Các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Diện tích 29,5m² đất bị thu hồi vào quy hoạch dự án hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H sử dụng gồm:

+ Diện tích 13,2m² đất (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất ở. Sau khi nhận chuyển nhượng lại phần diện tích đất này từ thời điểm 16/5/2004, hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H tiếp tục sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ theo quy định, ăn ở sinh sống ổn định, đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây, không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về đất đai. Theo quy định tại khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, thuộc trường hợp được bồi thường về đất ở.

+ Đối với diện tích 16,3m² đất gia đình sử dụng lấn chiếm ra đất giao thông, hành lang kênh La Khê, thời điểm tháng 1 năm 2004:

Căn cứ nội dung Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chính sách hỗ trợ khi thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H; UBND Thành phố Hà Nội đồng ý với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 9903/STNMT-QHKHSĐĐ ngày 06/12/2024 của Sở tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H “3. Đề xuất: Căn cứ khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024, để tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng chính sách khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án, trên cơ sở ý kiến của UBND quận H tại văn bản số 475/BC-UBND ngày 14/8/2024, Sở tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND Thành phố Hà Nội cho phép bổ sung đối tượng được hỗ trợ bằng 30% (đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993) và 20% (đối với trường hợp chuyển từ đổi sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004) đơn giá đất ở hoặc đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cùng vị trí theo đơn giá tại Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội cho diện tích đất thực tế có xây dựng công trình bị thu hồi nhưng không quá 90m²/chủ sử dụng đất theo mục 3 Văn bản số 1686/UBND-TNMT ngày 05/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội: Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định”.

Như vậy, UBND Thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024 để có cơ chế đặc thù đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định. Diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông Nguyễn Trọng H thuộc trường hợp được điều chỉnh theo cơ chế đặc thù. Diện tích 16,3m² đất gia đình sử dụng lấn chiếm ra đất giao thông, hành lang kênh La Khê, thời điểm tháng 1 năm 2004, đủ điều kiện được hỗ trợ 20% đơn giá đất ở theo đơn giá tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội.

+ Đối với diện tích đất ở còn lại 1,8m² (có giấy tờ mua bán đất viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, bản đồ năm 1985, diện tích 1154m², loại đất T55; thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, bản đồ năm 1998, diện tích 1143,9m², loại đất ở; nằm ngoài phần diện tích 898,04m² được UBND quận H đã cấp GCN QSD đất ở cho bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất này có nguồn gốc là đất ở, hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất

đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở, không đảm bảo quy hoạch để ban hành thông báo hợp khối. Sau khi nhận chuyển nhượng lại phần diện tích đất này từ thời điểm 16/5/2004, hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H tiếp tục sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ theo quy định, ăn ở sinh sống ổn định, đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây, không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về đất đai.

Ngày 05/7/2023, UBND quận H ban hành Thông báo số 2268/TB- UBND về việc xử lý đối với diện tích đất còn lại 1,8m² ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H, không đảm bảo quy hoạch, không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội, thông báo để hộ ông H chủ động thỏa thuận và thực hiện thỏa thuận về việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để hợp thửa đất hoặc hợp khối với thửa đất hộ liền kề nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng.

Ngày 18/8/2023, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư UBND quận H ban hành Quy chế bóc thăm số 02/QC-HĐBT về vị trí đất tái định cư tại khu B đất dịch vụ phường Y, quận H để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn quận H, thành phố Hà Nội, trong đó có danh sách tên hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H được dự kiến bố trí tái định cư diện tích 30m² đất.

Ngày 19/8/2023, UBND quận H ban hành Quyết định 3621/QĐ- UBND về việc phê duyệt Quy chế bóc thăm vị trí đất tái định cư tại khu B đất dịch vụ phường Y, quận H để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn quận H, thành phố Hà Nội.

Đối với diện tích 1,8m² đất ở còn lại này hộ gia đình ông H sử dụng ổn định không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ở, nhưng do diện tích còn lại không đảm bảo quy hoạch để ban hành thông báo hợp khối, do vậy kiến nghị UBND phường H xem xét giải quyết đối với diện tích 1,8m² đất ở còn lại để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H theo quy định pháp luật.

+ Về tái định cư: Hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H ăn ở tại địa chỉ giải phóng mặt bằng, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường L, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở. Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội; hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư) trong Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận H (Nay là UBND phường H) cần phải ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H.

Đối với các khoản bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, hỗ trợ khác trong Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H

là phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ, đúng quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

5. Xét Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H:

Để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H không chấp hành Quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, không bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án, do vậy Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do vậy, ông Nguyễn Trọng H yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không có căn cứ để chấp nhận.

6. Xét Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trọng H (lần đầu):

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trọng H (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư) trong Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H có nội dung giữ nguyên Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H là chưa phù hợp. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, cần hủy một phần Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trọng H (lần đầu).

7. Từ các căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H.

[III]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chủ tịch và UBND quận H (nay là Chủ tịch và UBND phường H) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1, 2, 9, 10 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 3, 4 Điều 59; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Khoản 1 Điều 16; Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, 71, 75, 79, 204 Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Khiếu nại năm 2011;
- Khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều Luật đất đai;
- Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội;
- Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND TP Hà Nội;
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H:
 - Hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư) Quyết định số 7315/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).
 - Hủy một phần Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trọng H (lần đầu).
2. Buộc Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, xem xét phê duyệt lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), theo phần nhận định của Bản án và theo quy định của pháp luật.
3. Kiến nghị UBND phường H xem xét giải quyết đối với diện tích 1,8m² đất ở còn lại để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H theo quy định pháp luật.
4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H về việc yêu cầu hủy:
 - Quyết định số 7311/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H về việc thu hồi 29,5m² đất do hộ ông Nguyễn Trọng H đang sử dụng tại phường L, quận H, Hà Nội để thực hiện dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).
 - Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/04/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trọng H.
- Bác các yêu cầu khác của ông Nguyễn Trọng H.
5. Về án phí: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.
- Người khởi kiện được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0076871 ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lan Chi